

GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA TRÒ DIỄN ĐUA GHE NGO CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ

Nguyễn Văn Lượm*

Tóm tắt: Trong truyền thống của người Khmer Nam Bộ, đua ghe ngo là một phần lễ được tổ chức trong tháng tổ chức lễ hội ooc om book. Lễ hội là dịp để các dân tộc anh em trong vùng hội tụ và thể hiện tinh thần đoàn kết gắn bó. Ở khía cạnh văn hóa tộc người, lễ hội đua ghe ngo thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng, niềm tin tôn giáo và khát vọng tâm linh sâu sắc của người Khmer Nam Bộ. Trong giới hạn một bài viết, tác giả muốn chỉ ra những đặc trưng văn hóa độc đáo của tộc người Khmer ở Nam Bộ thông qua những ứng xử của họ với chiếc ghe ngo được dùng làm phương tiện thi đấu trong lễ hội đua ghe ngo.

Từ khóa: Ghe ngo, phum, sóc, lễ hội, hạ thủy, người Khmer Nam Bộ.

1. Đặt vấn đề

Đua ghe ngo là một lễ hội thường niên của đồng bào Khmer Nam Bộ. Năm 2013 đã được nâng tầm thành Festival đua ghe ngo để giới thiệu đến đông đảo người dân trong cả nước và khu vực về những giá trị văn hóa của tộc người. Lễ hội cũng là dịp để thắt chặt tình đoàn kết các dân tộc anh em trong khu vực. Tuy nhiên, ít ai biết đến quá trình hình thành và lịch sử phát triển của phương tiện thi đấu (ghe ngo - Un túk) trong lễ hội này lại mang một đặc trưng của văn hóa ứng xử với sông nước rất độc đáo của người Khmer Nam Bộ. Không chỉ vậy, ghe ngo còn là một biểu tượng văn hóa của cộng đồng người Khmer trong từng phum sóc, nó là tài sản vô cùng quý giá mà cộng đồng luôn bảo vệ và gìn giữ.

2. Nguồn gốc lễ hội gắn bó với đời sống sông nước và tôn giáo

Để xác định nguồn gốc của một sự vật sự việc không đơn thuần là chỉ dựa vào tài liệu lịch sử hay những minh chứng khảo cổ hoặc những cuộc phỏng vấn là đủ. Tuy nhiên, tổng hợp của nhiều yếu tố như trên lại với nhau

cũng có thể khẳng định phần nào về nguồn gốc của vấn đề. Trên cơ sở thu thập thông tin qua những cuộc phỏng vấn trong quá trình điền dã kết hợp với các tư liệu lịch sử chúng tôi có những cứ liệu như sau:

Đại đa số những bậc cao niên đều cho rằng: Ngày xưa vùng đất này còn hoang sơ chủ yếu là sông nước, muốn đi lại phải dùng bè hoặc ghe, xuồng để làm phương tiện. Trong lao động sản xuất phải dùng ghe, xuồng để chuyên chở, dùng xuồng, ghe để đánh bắt các loại thủy sản phục vụ nhu cầu ăn uống, trong quá trình đánh giặc giữ nước xuồng, ghe cũng là phương tiện chủ yếu được sử dụng. Trong những năm tháng mà vùng đất Nam Bộ còn hoang sơ “Dưới sông sấu lội, trên bờ cọp trêu”, để tránh được cọp trên đường bộ người ta phải dùng các loại bè hoặc thuyền độc mộc để di chuyển trên sông. Tuy nhiên, tránh được cọp nhưng lại gặp cá sấu. Khi Phật giáo Nam tông du nhập vào vùng đất này với những truyền thuyết quanh cuộc đời của đức Phật Thích Ca và các loại vật gắn với quá trình hình thành của tôn giáo này, đặc biệt là rắn thần Naga. Từ những câu chuyện kể của dân gian về rắn thần Naga làm cho cá sấu hoảng sợ bỏ chạy, người Khmer đã nghĩ đến việc

* ThS. Trường Đại học Đồng Tháp.

trang trí hình tượng rắn thần để xua đuổi cá sấu, thiết kế chiếc ghe có hình dạng như rắn thần Naga để cá sấu không dám tấn công,... Từ đó, ghe ngo đã được mạnh nha phát triển và trở thành phương tiện không thể thiếu trong mỗi phum, sóc. Nó không chỉ là phương tiện giao thông mà còn là biểu tượng cho sức mạnh chinh phục thiên nhiên của người Khmer. Trong quá trình gắn bó đó, ông bà xưa đã tổ chức các cuộc đua ghe vào ngày hội để rèn luyện tay nghề và nêu cao tinh thần chiến đấu của cộng đồng, thể hiện sức mạnh tâm linh của linh vật mà họ tin tưởng có thể bảo vệ họ được an toàn.

Mặc khác, nhiều tài liệu cũng ghi lại các truyền thuyết thể hiện sự gắn bó của chiếc ghe ngo với sông nước và tôn giáo như: “Ngày xưa vào giờ Ngọ, giờ mà các nhà sư đang trên đường khát thực bỗng con nước đổ cấp kỳ, nước nổi ào ào mênh mông. Các phật tử dốc sức dùng ghe ngo chờ các sư sãi về chùa để kịp giờ sanh (dùng cơm)... Hội đua ghe ngo mở theo tinh thần chạy ghe ấy” (1). Truyền thuyết là một phản ánh về thiên nhiên sông nước Nam Bộ thời hoang sơ, đồng thời cũng nói lên sức mạnh chinh phục sông nước để thể hiện sự tôn kính đối với Phật giáo Nam tông mà người Khmer đang tin ngưỡng (các vị sư sãi trong chùa Khmer qua giờ Ngọ là không được dùng cơm). Bên cạnh đó cũng cần nhắc đến truyền thuyết về Neàng Chanh: “Ngày xưa xứ này có Neàng Chanh vừa xinh đẹp, lại vừa có tài nếm nấu không ai bằng nên được mời vào trong cung vua nấu ăn. Từ khi nàng vào cung, thức ăn nàng nếm nấu vua ăn rất ngon lành, sau đó vua chỉ ăn được thức ăn do nàng nấu. Vua thường cho nàng nhiều quà quý, đặc biệt là cái dutho – một cái ống nhỏ bằng vàng. Sự việc ấy làm hoàng hậu ghen tuông, làm một viên đại thần định đưa cháu gái mình vào cung làm ái phi của vua bực tức. Thế là họ hợp lực với nhau để triệt loại Neàng Chanh. Họ rình rập coi nàng hằng ngày.

Neàng Chanh có bộ móng tay thiết dài, thiết đẹp. Móng ấy nàng thường xúc muối mắm nếm nấu. Viên đại thần và hoàng hậu như nắm được cơ hội, vu cho nàng bỏ bùa thuốc phù phép hại nhà vua. Chuyện xúc mắm muối bằng móng tay dài mưu mô hại vua được tâu lên đức vua. Nhà vua nổi giận hạ chỉ sát hại nàng. Neàng Chanh được người ta mật báo bèn ôm đồ tư trang bỏ trốn. Vua đích thân huy động quân sĩ tìm diệt nàng. Cuộc đuổi bắt nàng Chanh lòng vòng khắp vùng Bassac. Nơi nàng dừng chèo lên nấu cơm, bị đuổi tới nàng bỏ lại nồi cơm chưa chín. Chỗ nồi cơm sống (baysau) này là Bãi Xào. Tiếp theo là nơi trên đường chạy nàng vứt trả cái dutho – ống nhỏ bằng vàng, cái ống nhỏ vàng chỗ vằm (bem) nước xiết xoáy cứ nổi bông lên trả lại tận tay đức vua. Chỗ đó sau mang tên *Vàm Dotho*. Nàng chạy theo luồng sông lớn bị quân lính nhà vua bắt ở cửa biển Mỹ Thanh. Dân đại hình được dựng lên trên mặt sông. Trước phút giây bị trảm quyết Neàng Chanh lên tiếng: Nàng sống trong sạch, nàng không có tội. Nàng xá thỉnh trời đất chứng giám cho lòng nàng, tình nàng với cuộc đời. Nàng xin trời đất minh oan cho nàng là kẻ vô tội, khi bị giết sẽ sống mãi cùng đất nước. Xin cho máu nàng biến thành con sò, con hến trên dòng Bassac, xin cho tóc nàng hóa thành rễ dừa đen mượt, xin cho ngực nàng biến thành trái bần, xin cho bắp vế biến thành bẹ dừa nước... Lưỡi đau oan nghiệt vung... máu thịt nàng Neàng Chanh đã hóa sinh linh cây lá như nàng cầu nguyện. Con sò, con ốc còn đó, cây bần, cây dừa còn đó mang sức sống bất tử cùng nàng (2). Truyền thuyết là một cách giải thích của dân gian về các địa danh gắn bó với sông nước vùng Nam Bộ như dòng Bassac, Bãi Xào, Vàm Dutho, cửa biển Trần Đề (cửa Mỹ Thanh), các loại động vật và thực vật gắn bó với vùng sông nước Nam Bộ. Đặc biệt hơn, người Khmer Nam Bộ tin rằng lễ hội đua ghe ngo cũng được tổ chức với mục đích tưởng

nhớ đến cuộc truy đổi nàng Nàng Chanh và ca ngợi sự hi sinh trong sạch của nàng để tạo nên thiên nhiên Nam Bộ. Cũng cần nhắc thêm rằng các cuộc đua ghe ngo đầu tiên của vùng đất Nam Bộ được tổ chức tại Vàm Dotho còn rất hoang sơ trong rừng rậm. Các cuộc đua được tổ chức theo từng cặp đấu để phân định thắng thua. Trên các ghe còn chở thêm các vị sư sãi trong phum, sroc. Với mục đích tưởng nhớ và ca ngợi niềm tin tôn giáo nên lễ hội đua ghe ngo là phần hội của các lễ hội lớn trong năm của người Khmer Nam Bộ, đặc biệt là thường tổ chức vào dịp lễ Ooc om booc. Từ các truyền thuyết và nhận định trên chúng tôi nhận thấy có một điểm chung nhất là: ghe ngo bắt nguồn từ nhu cầu ứng xử với môi trường sông nước của người Khmer Nam Bộ, mục đích của lễ hội đua ghe ngo cũng bắt nguồn từ việc chinh phục thiên nhiên sông nước. Để trở thành một lễ hội được tổ chức trên dòng sông Maspero tại tỉnh Sóc Trăng với qui mô như ngày nay là một quá trình thay đổi và bồi tụ rất nhiều giá trị văn hóa từ các cuộc đua ghe ngo truyền thống của người Khmer Nam Bộ.

3. Ghe ngo là kết tinh của tinh thần đoàn kết cộng đồng

Trước hết cần phải khẳng định rằng ghe ngo là một tài sản vật chất vô cùng quý giá của cộng đồng người Khmer. Khởi thủy ghe ngo là loại ghe độc mộc được làm từ một thân cây gỗ lớn. Rừng của châu thổ Mêkông ngút ngàn gỗ quý như sao, sarông, thao lao, mun... mùa nước nổi các cây này bật gốc ngã xuống nguyên thân, người ta làm lễ van vái xin cây trôi cho bình an hoặc xin thân cây. Sau đó chặt cành moi ruột để tạo thành ghe độc mộc rất dài. Những ghe này dùng vào công việc thường nhật hoặc dùng trong việc đánh giặc. Lâu dần được người dân cải tiến thành ghe ngo để đua trong các cuộc lễ hội. Tuy nhiên, về sau hiện tượng cây gỗ quý trôi trên sông không còn, muốn có gỗ để làm ghe người

Khmer phải đi mua. Ngày nay, ghe ngo được cải tiến bằng cách đóng ván để nhẹ hơn và đỡ tốn chi phí nhưng ước tính giá một chiếc ghe ngo hiện tại vẫn phải từ 80 triệu trở lên. Đối với đồng bào Khmer đây không phải là một số tiền nhỏ trong khi đại đa số người dân trong phum, sroc sinh sống bằng nghề làm ruộng hoặc trồng cây lương thực ngắn ngày. Do vậy, mỗi khi đóng mới hoặc sửa ghe ngo người dân trong phum, sroc phải tập hợp lại, sau đó cử ra ban đại diện để quyên góp tiền từ các hộ dân và các mạnh thường quân để có kinh phí tạo nên một chiếc ghe mới đi thi đấu. Trong quá trình quyên góp, người chịu trách nhiệm thu chi còn phải tính toán đến phần kinh phí để phục vụ cho quá trình luyện tập của các vận động viên cũng như việc đăng ký thi đấu của đội. Do ghe phải chuyên chở nhiều tay bơi khi thi đấu cũng như di chuyển với tốc độ nhanh nên đòi hỏi vật liệu phải chắc chắn, mà cụ thể là gỗ để đóng ghe phải là gỗ cây sao cổ thụ. Trong thiết kế của ghe ngo, *cây cần câu* giữ một vai trò quyết định cho tốc độ của ghe nên để giữ ghe cứng chắc và lướt nhanh người thợ đóng ghe phải kỳ công đi tìm các loại cây gỗ quý, cổ thụ, đặc biệt là có độ cong phù hợp với chiều dài của ghe để giữ cho ghe vừa chắc chắn vừa uyển chuyển khi di chuyển trên mặt nước, loại gỗ thường được chọn để làm cần câu thường là cây tràm hoặc bạch đàn có độ tuổi từ 40 - 50 năm. Đương nhiên với những cây gỗ đạt được những tiêu chí như trên thì giá thành không thấp. Do vậy, có được một chiếc ghe ngo để tham gia thi đấu là tài sản của cả cộng đồng trong mỗi phum, sroc của người Khmer Nam Bộ.

Mặc khác, thành quả của cuộc đua là kết tinh của một khối đại đoàn kết trong cộng đồng. Trước khi tham gia đua, trong cộng đồng phải tuyển chọn ra những "tay bơi" có độ tuổi và sức khỏe cường tráng (ngày trước chỉ chọn các thanh niên người Khmer, nhưng hiện tại các tay bơi được chọn không phân biệt người Kinh hay người Hoa. Nếu ai có sức

khỏe tốt và tinh nguyện tham gia sẽ được tuyển chọn để trở thành tay bơi). Họ chọn sân chùa hoặc nơi nào đó để tập cho các tay bơi quen với nhịp và đều tay, đặc biệt là bơi đúng kỹ thuật để đảm bảo vận dụng được hết sức vào lực bơi. Sau đó tạo một dàn bơi cố định trên mặt nước để luyện tập cho các tay bơi quen với lực cản của nước và tư thế ngồi trên ghe, và cuối cùng là tập bơi trên ghe ngo để quen với độ lướt và nảy sóng của ghe. Trên một ghe ngo cũng cần phải có những bố trí nhất định để tạo nên sự đồng bộ và đạt hiệu quả cao nhất như: Đầu ghe là ba người ngồi với vai trò lãnh đạo. Một trưởng ngồi trước để xác định hướng tới của ghe, hai người ngồi hai bên với vai trò chỉ huy nhịp độ đua và quyết định thời khắc về đích. Đây là những người chỉ huy quan trọng quyết định thắng thua của cuộc đua. Những tay bơi ngồi thành những cặp kẻ vai nhau trên băng ghế của ghe sau những người chỉ huy và thường được phân thành từng nhóm: những tay bơi ngồi, những tay bơi quỳ, những tay bơi nhún. Trên mỗi ghe phải có 3 con dầm để cầm lái; Lái chính ngồi cuối cùng, hai lái phụ ngồi ở hai bên trái và phải trước mặt lái chính. Trên ghe còn có người đứng cầm nhịp và giữ nhịp. Người này ra nhịp bằng dụng cụ phát ra âm thanh như trống, kèn, còi,... Nhịp nhanh hay chậm là tùy thuộc vào các phân đoạn trên đường đua mà người chỉ huy ra hiệu để người cầm nhịp phát lệnh và các tay bơi tập trung sức để đưa ghe của mình đi về đích nhanh nhất. Tất cả những người trên ghe phải phối hợp một cách thật nhịp nhàng và hợp sức đúng thời điểm mới đạt được kết quả cao nhất. Những người chỉ huy giữ vai trò định hướng cho ghe thì những người cầm lái phải luôn quan sát để đưa ghe đi đúng hướng, khi ghe đã vào những đoạn đường đua quyết định, tất cả các tay bơi phải dồn hết sức để bơi nhưng phải đúng với nhịp của người ra hiệu lệnh thì mới đảm bảo ghe của mình đi nhanh nhất. Thành quả của cuộc đua không phải là sức

mạnh của một cá nhân hay một nhóm các tay bơi mà là sự đoàn kết một lòng và sự hợp nhất của tất cả mọi người ngồi trên ghe. Ngoài ra cũng cần kể đến vai trò của những người mẹ, người chị lo việc cơm nước cho các tay bơi trong quá trình luyện tập và thi đấu. Đặc biệt là vai trò cổ vũ hùng hậu của tất cả mọi người trong cộng đồng để tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho các tay bơi trong quá trình thi đấu. Có thể thấy rằng, trong một cuộc đua ghe ngo không đề cao vai trò xuất chúng của một cá nhân mà cần tinh thần đồng thuận và đoàn kết của tất cả các cá nhân. Sức mạnh để giành được thắng lợi, đem về vinh quang cho phum sóc là sức mạnh của tất cả mọi người trong cộng đồng hợp nhất.

4. Ghe ngo là một biểu tượng tâm linh của cộng đồng

Theo truyền thống của người Khmer, khi xây dựng chùa mỗi phum sóc chọn một con vật thiêng làm biểu tượng. Khi đóng ghe xong phải trang trí con vật thiêng này lên ghe. Người ta đòi hỏi người thợ đóng ghe phải tạo hình của ghe bằng cách uốn thân cây hoặc các tấm ván để tạo dáng cách điệu của con vật thiêng ở đầu hoặc đuôi thân ghe. Trong trường hợp khó nhất thì phải trang trí sao cho hình dáng con vật phải thật tinh xảo và ẩn tượng trên phần thân của ghe. Khi ghe ngo đang lướt trên đường đua người Khmer xem như hình ảnh con vật thiêng của cộng đồng đang dũng mãnh lướt trên mặt nước, vượt qua những con sóng để tiến về đích giành lấy chiến thắng. Hình tượng của con vật thiêng đang dũng mãnh trên đường đua cũng là khát vọng chinh phục sự huyền bí trên sông nước của người Khmer Nam Bộ.

Mặt khác, sau khi ghe được đóng xong, người ta chọn một vị trí đất trong khuôn viên chùa dựng một cái *nhà ghe* gọi là *rông tók* rất thiêng liêng. Nhà này có mái che mưa che nắng, có đàn đờ cách mặt đất khoảng 50cm để chống ẩm mục, mỗi một đồng thời thể hiện sự

trân trọng đối với ghe ngo. Ngày xưa trong phum sóc còn kiêng kỵ không cho phụ nữ đến gần rông túk, hằng ngày các sư sãi và phật tử thấp hương cúng Phật và thấp hương, dâng bông cho ghe ngo. Không chỉ vậy, tất cả các hoạt động liên quan đến ghe ngo đều phải được các vị sư và mọi người trong phum sóc tập hợp lại để tổ chức lễ cúng, đọc kinh rồi mới được tiến hành. Có thể kể đến các lễ như sau: Lễ cửa rừng xin cây về làm ghe (mời thần cây về làm thần ghe), lễ khởi công làm ghe ngo, lễ khánh thành ghe ngo (đưa ghe lên nhà ghe). Khi đưa ghe vào hội đua có các lễ như: Lễ xuống ghe (đưa ghe từ nhà ghe xuống nước trước ngày hội để đội đua tập luyện hay còn gọi là lễ hạ thủy), lễ xuất ghe đi dự hội, lễ xuất phát trước cuộc đua, lễ lên ghe, lễ đưa ghe lên nhà ghe (sau khi tham dự hội đua trở về). Trong mỗi lễ trên đều có những qui định rất rõ ràng, cụ thể từng chi tiết, vật cúng cũng như thời điểm và thời gian tổ chức các lễ. Qui định cả vị trí đặt lễ vật, người hành lễ và người tham dự lễ, lời thỉnh lễ và các bài kinh được đọc trong quá trình thực hiện lễ.

Trước khi tiến hành các lễ cúng ghe ngo người Khmer phải tổ chức cúng thổ địa để xin được làm lễ cúng ghe ngo và sử dụng ghe. Trong các lễ liên quan đến ghe ngo thì lễ xuống ghe là lễ lớn nhất và được tổ chức long trọng nhất. Khi cử hành lễ xuống ghe ngo, người Khmer phải chuẩn bị 5 mâm cỗ. Hai mâm đặt trước nhà ghe. Ba mâm còn lại đặt trên đầu ghe, giữa và cuối ghe. Trên mỗi mâm đều phải có các vật cúng như: rượu, thịt heo, thịt gà luộc, trứng gà, lúa nỏ, nửa ly huyết gà tươi, trái cây, *saltho* (một bình hoa dạng hình tháp nhiều tầng được trang trí bằng các loại hoa hoặc giấy màu), nhang, đèn cây (nến), trầu cau, mỗi chỗ trên băng ghế để các tay bơi ngồi phải đặt một bó hoa tươi. Các lễ vật dâng cúng cũng tùy thuộc vào qui định của từng chùa. Mở đầu buổi lễ bằng nghi thức thỉnh đàn nhạc lễ, mỗi đàn nhạc lễ phục vụ lễ gồm 5 - 7 người với sự phối hợp của nhiều nhạc cụ

khác nhau như: trống dậm, sáo, đàn cò, đàn nhị, khum, sapay - dolken,... Khi đàn nhạc bắt đầu từ 3 - 5 lần thì bắt đầu phần hát cúng, hát cũng phải theo trình tự các bước như: hát cúng bề trên, hát mở đầu và hát theo nhạc. Tùy theo biểu tượng thờ của từng phum, sóc được trang trí trên ghe ngo mà việc hát cúng hay cúng phải thực hiện theo qui định của biểu tượng ấy, cùng với đó là các nghi thức tưới nước, rắc hoa lên ghe với niềm tin cầu mong cho sự may mắn và thắng lợi trong lần hạ thủy để thi đấu. Mỗi buổi lễ hạ thủy thường kéo dài từ 1 - 2 giờ đồng hồ. Trong quá trình làm lễ, tất cả các tay bơi và mọi người trong phum, sóc tập hợp đứng trang nghiêm quanh nhà ghe và đọc kinh theo các vị sư để thể hiện lòng thành kính đối với vật thiêng của cộng đồng. Khi mọi nghi lễ đã hoàn tất tại nhà ghe, các vận động viên hợp sức với nhau vác ghe đưa xuống nước trong tiếng reo hò cổ vũ của đông đảo bà con trong phum sóc. Lễ hạ thủy giữ một vai trò vô cùng quan trọng đối với ghe ngo. Bởi lễ đây là sự thể hiện niềm tin của tất cả mọi người trong phum sóc, nó mang yếu tố tâm linh sâu sắc để cổ vũ cho các tay bơi có niềm tin chiến thắng, có tinh thần đoàn kết hợp nhất để đem về vinh dự cho cả cộng đồng. Ghe ngo không chỉ là tài sản vật chất của người Khmer mà còn là linh vật thiêng liêng của họ, do vậy niềm vui chiến thắng trong các cuộc đua ghe ngo đối với họ không phải là giá trị vật chất mà là giá trị tinh thần, niềm tự hào về tinh thần đoàn kết của cộng đồng và đồng thời đó cũng là niềm hân diện cho sự thiêng liêng của linh vật mà mọi người trong cộng đồng tôn kính.

5. Kết luận

Ngày 15-11-2013 lễ khai mạc Festival đua ghe ngo đồng bào Khmer Đồng bằng sông Cửu Long - Sóc Trăng lần thứ I đã được tổ chức long trọng bên bờ sông Maspero của tỉnh Sóc Trăng. Cũng từ thời khắc này, lễ hội đua ghe ngo của đồng bào Khmer đã được nâng

lên tầm Festival cấp quốc gia. Lễ hội giữ một vai trò quan trọng trong việc thể hiện tình đoàn kết, tính thượng võ của 3 dân tộc Kinh - Khmer - Hoa trong khu vực. Lễ hội cần được tôn vinh, gìn giữ và phát huy, tạo động lực cho sự phát triển và vun đắp thêm tình gắn bó của các dân tộc anh em trong vùng. Nhưng để có được một lễ hội như ngày hôm nay cần phải nhắc lại những thăng trầm lịch sử của chiếc ghe ngo cũng như sự tinh tế của đồng bào Khmer Nam Bộ. Khởi nguyên là một chiếc thuyền độc mộc để có được hiệu quả trong ứng xử với môi trường sông nước, sau đó đến các truyền thuyết gắn liền với tôn giáo và các địa danh vùng sông nước Nam Bộ. Chiếc ghe ngo không chỉ đơn thuần là một phương tiện thi đấu trên sông nước mà nó còn mang trong mình cả một quá trình lịch sử của tộc người Khmer Nam Bộ. Ở một khía cạnh khác, quá trình đóng mới cũng như bảo quản ghe ngo là cả một tinh thần đoàn kết về vật chất và tinh thần của cộng đồng. Ghe ngo là biểu tượng cho tinh thần đoàn kết của cả cộng đồng và là biểu tượng tâm linh mà đồng bào trong phum sóc muốn gửi gắm mỗi khi ghe lướt trên mặt nước và vượt qua các con sóng trên đường đua. Đối với người Khmer, mỗi lần ghe ngo được hạ thủy là dịp để phum, sóc thể hiện niềm tự hào của mình về vật thiêng mà họ tôn kính, và cũng là dịp để hãnh diện về các giá trị văn hóa độc đáo của mình với các dân tộc anh em trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả

nước nói chung. Lễ hội đua ghe ngo của đồng bào Khmer Nam Bộ cũng là dịp để giới thiệu các đặc trưng văn hóa độc đáo của người Khmer Nam Bộ đến bạn bè trên khắp năm châu./.

N.V.L

1. Phạm Thị Phương Hạnh (chủ biên), (2011), *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 141.

2. Phạm Thị Phương Hạnh (chủ biên), (2011), sdd, tr. 141-142.

Tài liệu tham khảo khác

1. Trần Văn Bồn (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

2. Trường Lưu (chủ biên) (1993), *Văn hóa người Khơ me vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

3. Sở Văn hóa Thông tin Trà Vinh (2005), *Người Khmer và Văn hóa Khmer Trà Vinh*.

4. Huỳnh Công Tín (2012), *Ấn tượng văn hóa đồng bằng Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

5. Huỳnh Ngọc Trảng (2002), *Truyện cổ dân gian Khơ me*, Nxb. Đồng Nai.

6. Viện Văn hóa (1988), *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khơ me Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang.

Nguyễn Văn Lượm: *Cultural values of the Ghe Ngo performance of the Khmer people in the South of Vietnam*

Ghe ngo racing is a part of the ceremony organized during the month of the ooc om book festival in the tradition of the Khmer in the South of Vietnam. The festival is an occasion for the ethnic groups in the region to gather and show solidarity and strong cohesion. From the ethnic culture perspective, Ghe Ngo racing festival reflects the spirit of community solidarity, religious beliefs, and spiritual aspirations of the Khmer in the South of Vietnam. In this paper, the author points out the unique cultural characteristics of the Khmer ethnic group in the South of Vietnam through their behavior towards Ghe Ngo which are used as a means of competition in the Ghe Ngo racing festival.

Keywords: Ghe Ngo, phum, sóc, festival, launch, the Khmer people in the South of Vietnam.